

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG LÔ
TỈNH VINH PHÚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 22/2020/HSST
Ngày 03 - 7 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG LÔ, TỈNH VINH PHÚC**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Khương Đăng Khánh Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Thuận và bà Nguyễn Thị Hưng

Thư ký phiên tòa: Ông Nghiêm Xuân Huy - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Sông Lô.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô tham gia phiên tòa:
Bà Trịnh Hoàng Miên - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 7 năm 2020 tại hội trường Ủy ban nhân dân xã Hải Lựu, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 23/2020/HSST ngày 03/6/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2020/QĐXXST - HS ngày 22/6/2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn H, sinh ngày 10 tháng 01 năm 1987; nơi cư trú: Thôn D, xã H, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh, giới tính: nam, tôn giáo: Không, quốc tịch: Việt Nam, con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1962; vợ, con: chưa có; tiền án: không, tiền sự: 01 Tại quyết định số 11 ngày 11/5/2017 Tòa án nhân dân huyện Sông Lô quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc về hành vi xúc phạm danh dự, nhân phẩm và xâm hại sức khỏe của thành viên trong gia đình, thời hạn 12 tháng. H đã chấp hành xong quyết định ngày 17/5/2018. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/02/2020. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt);

2. Họ và tên: Đỗ Duy H1, sinh ngày 01 tháng 10 năm 1976; nơi cư trú: Thôn D, xã H, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 2/12; dân tộc: Kinh, giới tính: nam, tôn giáo: Không, quốc tịch: Việt Nam, con ông Đỗ Duy S, sinh năm 1949 và bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1950; vợ: Nguyễn Thị H2, sinh năm 1979, con: có 03 con lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/02/2020. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt);

Người bào chữa cho bị cáo Hiên: Bà Kim Hồng Th, Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Đỗ Duy Tr, sinh năm 1989, Địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 11 giờ 45 phút ngày 11/02/2020, Nguyễn Văn H đang ở nhà tại thôn D, xã H, huyện Sông Lô, Vĩnh Phúc thì Đỗ Duy Tr ở xã B, huyện Sông Lô gọi điện hỏi mua 500.000đ ma túy heroine mục đích sử dụng, H đồng ý bán và hẹn Tr ở khu vực núi Chùa thuộc thôn Th, xã Đ, huyện Sông Lô. Sau khi hẹn với Tr, H đem 01 gói nhỏ gói bằng giấy lịch (bên trong chứa ma túy) đến nhà Đỗ Duy H1 ở cùng thôn D, bảo H1 đem bán cho Tr vì trước đó H cho ma túy H1 sử dụng. H1 điều khiển xe mô tô BKS: 88 C1-077.35 cầm theo gói ma túy đến núi Chùa, gặp Trg rồi Tr đưa số tiền 500.000đ (gồm 05 tờ mệnh giá 100.000đ), H1 chưa kịp đưa gói ma túy cho Tr thì bị Công an huyện Sông Lô phát hiện, H1 ném gói ma túy và toàn bộ số tiền xuống nền đường gần đó, Công an huyện Sông Lô đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng liên quan.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở và người của Nguyễn Văn H, tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Văn H. Thu giữ: 01 gói chất bột màu trắng, gói bằng giấy sách học sinh tại túi quần của H (niêm phong ký hiệu A2), 09 gói nhỏ chứa chất bột màu trắng, gói bằng giấy sách học sinh trong hộp kẹo xylytol tại chuồng lợn nhà H (niêm phong ký hiệu A3); thu giữ số tiền 7.500.000đ, 01 ví giả da, 01 thẻ căn cước công dân, 01 đăng ký xe, 01 giấy phép lái xe, 01 điện thoại Oppo và 01 xe mô tô BKS: 88S3-2786 đều của H.

Tại kết luận giám định số 335 ngày 15/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận:

1. Chất bột cục màu trắng mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy lẫn tạp chất, loại heroine. Khối lượng là 0,1578gam. Khối lượng heroine trong mẫu là 0,1009 gam.

2. Chất bột cục màu trắng mẫu ký hiệu A2 gửi giám định là chất ma túy lẫn tạp chất, loại heroine. Khối lượng mẫu là 0,0615gam. Khối lượng heroine trong mẫu là 0,0384 gam.

3. Chất bột cục màu trắng mẫu ký hiệu A3 gửi giám định là chất ma túy lẫn tạp chất, loại heroine. Khối lượng mẫu là 0,9597gam. Khối lượng heroine trong mẫu là 0,6112 gam.

Tại Cơ quan điều tra, H và H1 thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nêu trên, ngoài ra khai trước đó Huấn cùng Hiên hai lần và Huấn một lần bán ma túy cho Trường, cụ thể:

Lần 1: Khoảng 10 giờ ngày 10/02/2020, Tr gọi điện hỏi mua 200.000đ ma túy, H đồng ý bán rồi cầm 01 gói ma túy gói bằng giấy lịch đến nhà H1 bảo H1 đem đến núi Chùa bán cho Tr. Tr xin 10.000đ và trả cho H1 190.000đ, H1 cầm số tiền này về đã đưa cho H.

Lần 2: Khoảng 19 giờ ngày 10/02/2020, tại phía sau nhà H, H bán 01 gói ma túy gói bằng giấy lịch cho Tr được số tiền 200.000đ.

Lần 3: Khoảng 10 giờ ngày 11/02/2020, Tr hỏi mua ma túy với giá 200.000đ, H đồng ý và cầm 01 gói ma túy gói bằng giấy lịch đến nhà H1 bảo H1 đem bán cho Tr tại khu vực núi Chùa được 200.000đ, Hiên cầm toàn bộ số tiền, chưa đưa cho H.

Các lần mua được ma túy trên, Đỗ Duy Tr đều đã sử dụng hết.

* Vật chứng vụ án thu giữ:

+ 1,1787 gam ma túy loại heroine. Cơ quan giám định hoàn lại 0,8071 gam cùng toàn bộ bao gói.

+ Số tiền 8.000.000đ, trong đó 7.110.000đ là tiền hợp pháp của Nguyễn Văn H, 890.000đ là do bán ma túy cho Tr mà có; đối với số tiền 200.000đ có được từ việc bán ma túy cho Tr lúc 10 giờ ngày 11/02/2020, H đã tiêu xài hết.

+ 02 điện thoại di động (trong đó 01 chiếc Iphone của Đỗ Duy Tr và 01 chiếc Oppo của H).

+ 01 ví giả da, 01 thẻ căn cước công dân, 01 đăng ký xe mô tô, 01 giấy phép lái xe và 01 xe mô tô BKS: 88S3-2786 đều của H, không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho H.

+ 01 xe mô tô BKS: 88 C1- 07735 xác định là của chị Nguyễn Thị H (vợ H). Chị H không biết Hiên sử dụng đi bán chất ma túy nên Cơ quan điều tra đã trả lại chị H.

Đối với Đỗ Duy Tr, là người nghiện chất ma túy, khi bắt quả tang H chưa đưa được chất ma túy cho Tr. Công an huyện Sông Lô đã ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy các lần trước đó.

Về nguồn gốc số ma túy thu giữ khi khám xét khẩn cấp, bắt quả tang và các lần bán cho Tr là do H mua giá 1.500.000đ của người đàn ông không rõ tên, địa chỉ tại cổng trung tâm y tế huyện Lập Thạch khoảng 07 giờ ngày 10/02/2020 về chia nhỏ mục đích bán cho các con nghiện. Do H không biết tên tuổi, địa chỉ người đàn ông này nên không có cơ sở điều tra.

Tại bản cáo trạng số: 20/CT - VKS ngày 31/5/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô đã truy tố Nguyễn Văn Huấn và Đỗ Duy H về tội “Mua bán

trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô luận tội đối với các bị cáo Nguyễn Văn H và Đỗ Duy H1 giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng truy tố các bị cáo H, H1. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù, bị cáo Đỗ Duy H1 từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ bắt tạm giữ, tạm giam ngày 11/02/2020 và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo H1 hiện đang thuộc đối tượng là người bị nhiễm HIV theo quy định tại Điều 7 Luật trợ giúp pháp lý và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự nên các cơ quan tiến hành tố tụng đã chỉ định người bào chữa cho bị cáo. Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo là bà Kim Hồng Th trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và gửi bản bào chữa xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H. Bị cáo đồng ý xét xử vắng mặt người bào chữa tại phiên tòa. Căn cứ Điều 291 của Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử tiếp tục tiến hành xét xử vụ án.

Tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, các bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình, ăn năn hối hận, các bị cáo nhất trí với bản luận tội của đại diện viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng các bị cáo nhận thức được sai phạm về hành vi đã thực hiện và xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Sông Lô, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, vật

chứng thu giữ được cùng với các tài liệu chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án và phù hợp với nội dung cáo trạng đã được đại diện Viện kiểm sát công bố tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Từ ngày 10 đến ngày 11/02/2020, Nguyễn Văn H và Đỗ Duy H1 đã bốn lần bán trái phép chất ma túy heroine cho Đỗ Duy Trở xã Bạch Lưu, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc, cụ thể: Khoảng 10 giờ ngày 10/02/2020, tại vị trí gần núi Chùa thuộc thôn Thượng, xã Đôn Nhân, huyện Sông Lô, H và H1 bán 01 gói ma túy giá 190.000đ cho Tr. Khoảng 19 giờ cùng ngày, tại vị trí phía sau nhà H ở thôn Dân Chủ, xã Hải Lựu, H bán 01 gói ma túy giá 200.000đ cho Tr. Khoảng 10 giờ ngày 11/02/2020, H và H1 bán 01 gói ma túy cho Tr giá 200.000đ và khoảng 12 giờ cùng ngày, H và H1 tiếp tục bán 01 gói ma túy có trọng lượng 0,1578gam cho Tr giá 500.000đ (đều tại núi Chùa) thì bị Công an huyện Sông Lô bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng liên quan.

Hội đồng xét xử khẳng định: Hành vi của các bị cáo H và H1 đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

“2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

b) Phạm tội 02 lần trở lên;”...

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tính độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Các bị cáo nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình phạm tội. Hành vi của các bị cáo không những gây mất trật tự trị an xã hội mà còn làm tệ nạn ma túy ngày càng lan rộng và phát triển mạnh hơn trong đời sống. Từ tệ nạn ma túy là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm các bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo H có nhân thân xấu (có 01 tiền sự), bị cáo H có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự. Trong vụ án này Nguyễn Văn H là người khởi xướng, trực tiếp bán trái phép chất ma túy, Đỗ Duy H1 đồng phạm với vai trò thực hành tích cực. Tại Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Sông Lô và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo đã tự khai ra hành vi phạm tội trước đó nên được áp dụng điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo H, H1 đều là người nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền được quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[7] Về vật chứng: Áp dụng 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Đối với mẫu trả do cơ quan giám định hoàn lại 0,8071 gam ma túy cùng toàn bộ bao gói là chất Nhà nước cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy. Số tiền 8.000.000đ của H, trong đó có 890.000đ là tiền bán ma túy cho Tr mà có, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Số tiền 7.110.000đ là của Huấn không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho H nhưng cần tạm giữ đảm bảo thi hành án. Đối với 02 chiếc điện thoại di động (trong đó 01 chiếc Iphone của Đỗ Duy Tr và 01 chiếc OPPO của H) là phương tiện dùng liên lạc mua bán chất ma túy cần tịch thu, bán sung quỹ Nhà nước. Đối với số tiền 200.000 đồng do bán ma túy mà có nhưng H đã tiêu sài hết do vậy cần truy thu sung quỹ Nhà nước.

[8] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn H và Đỗ Duy H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H và Đỗ Duy H1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 11/02/2020.

Xử phạt bị cáo Đỗ Duy H1 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 11/02/2020

2. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 0,8071 gam ma túy cùng toàn bộ bao gói do cơ quan giám định hoàn lại sau giám định. Trả lại cho H số tiền 7.110.000đ (bảy triệu một trăm mười nghìn đồng) nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 890.000đ (bằng chữ: tám trăm chín mươi nghìn đồng). Truy thu của Hiên số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng). Tịch thu bán sung quỹ nhà nước 02 điện thoại di động (trong đó 01 chiếc Iphone của Đỗ Duy Tr và 01 chiếc Oppo của H).

(Các vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/6/2020 giữa Công an huyện Sông Lô và Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Lô).

3. Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn H và Đỗ Duy H1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan

vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Lô;
- Công an huyện Sông Lô;
- Ủy ban nhân dân xã H;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; Văn phòng.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Khương Đặng Khánh Hằng

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Khương Đặng Khánh Hằng

